

Số: 115/2017/QĐST-DS

Thuỷ Nguyên, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Số 28C-28D phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Hải A, Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Lạc M, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q, (Theo Quyết định ủy quyền số 72/2016/UQ- AMC ngày 18/8/2017 của Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị X, sinh năm 1960; Điều Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà bà Trần Thị X, sinh năm 1960; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An T, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Q tổng số nợ tính đến hết ngày 19/12/2017 là 405.681.603 đồng; bao gồm nợ gốc là 168.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 118.286.818 đồng; phạt lãi chậm trả là: 119.394.785 đồng.

Phương án trả nợ như sau:

- Bắt đầu từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, mỗi tháng ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.000.000 đồng nợ gốc, trả vào ngày 25 hàng tháng. Đến ngày 31/12/2018 ông T, bà X phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 20/12/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Nếu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên phát mại tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng diện tích 631m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng tại thửa đất số 1244, tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 875920 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/7/1994 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn T.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.113.632 (Mười triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm ba mươi hai) đồng. Bị đơn có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho ông Thuôn, bà Xuân 1/2 mức án phí phần của ông T, bà X phải nộp. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X còn phải nộp: 7.585.224 (Bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi bốn) đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 6.140.000 (Sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005928 ngày 01/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang

